

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và bà Nguyễn Thị Thi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khuất Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71 /2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 và theo thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 09/2025/TB – TA ngày 30/10/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy P, sinh ngày 22/9/2008; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Nguyễn Huy N; con bà: Kiều Thị M; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **16/7/2025 đến ngày 12/9/2025**, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Đăng Q, sinh ngày 05/7/2006; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay : Thôn X, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Đăng M; con bà: Vũ Thị L; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 79/QĐ – XPHC ngày 07/6/2023 Công an huyện T xử phạt cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng . Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **16/7/2025 đến ngày 12/9/2025**, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

3. Hoàng Văn P, sinh ngày 21/01/2008; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn N; con bà: Nguyễn Thị N; Vợ,con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội xét xử bị cáo 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2025 về tội “ Gây rối trật tự công cộng” hiện đang chấp hành theo bản án số 43/2025/HSST, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 22/3/2008; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Nguyễn Tuấn A; Con bà: Hà Thị T; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn P, sinh ngày 03/11/2008; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Thôn Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Nt (chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Huy A, sinh ngày 06/10/2008; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Thôn V, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh ; Con ông Nguyễn Huy T; Con bà: Nguyễn Thị Kim H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Tiến T, sinh ngày 15/5/2007; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Tổ dân phố B, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh ; Con ông Đinh Tiến L ; Con bà: Nguyễn Thị Y ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Đình K, sinh ngày 28/12/2007; Giới tính: Nam; ĐKHKT: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam

;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên ; Con ông Nguyễn Thành L; con bà Vũ Thị Q; Vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Khuất Q H, sinh ngày 24/01/2007; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Tổ dân phố S, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên ; Con ông Khuất Duy V; con bà: Nguyễn Thị Thúy H; Vợ: con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Khuất Tiến D, sinh ngày 25/10/2007; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Khuất Văn T và bà Kiều Thị Thanh H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Vũ Tiến N, sinh ngày 13/9/2007; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Tổ dân phố H, xã T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên ; Con ông Vũ Tiến S, sinh năm 1981 và Kiều Thị Kim N, sinh năm 1982; Vợ: con chưa có. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đinh Tiến T – sinh năm 2007; ĐKHKTT: Tổ dân phố B, xã T, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Huy P:

- Ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1979 (có mặt)
- Bà Kiều Thị M, sinh năm 1980; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn V, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Văn P:

- Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976; (có mặt)
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hà Anh T:

- Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983 (vắng mặt)

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1987; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn P:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

- Ông Khuất Văn T, sinh năm 1975 (bác ruột có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Huy A:

- Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1974; (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn V, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Tiến T:

- Ông Đinh Tiến L, sinh năm 1967; (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đình K:

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970; (có mặt)

- Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1973; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Khuất Q H :

- Ông Khuất Duy V, sinh năm 1973; (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố S, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Khuất Tiến D

- Ông Khuất Văn T, sinh năm 1981; (có mặt)

- Bà Kiều Thị Thanh H, sinh năm 1985; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Tiến N :

- Ông Vũ Tiến S, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Bà Kiều Thị Kim N, sinh năm 1982; (có mặt)

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, xã T, thành phố Hà Nội;

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Huy P, Hoàng Văn P, Khuất Tiến D, Nguyễn Đình K, Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Huy A, Nguyễn Văn P, Vũ Tiến N : Ông Nguyễn Danh S, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Hà Nội – Chi nhánh trợ giúp pháp lý nhà nước số 1; Địa chỉ: Số 49 Nguyễn

Thái Học, phường Sơn Tây, TP. Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/11/2024, Đinh Tiến T đi đá bóng tại sân bóng Bình An, địa chỉ: thôn Bảo Lộc 1, Phúc Lộc, Hà Nội có xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Hà Anh T. Tại đây, T và T có sử dụng chân, tay không đâm đá lẫn nhau. Thấy T bị đánh các bạn của T gồm Hoàng Văn P, Trần Nhật M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huy A, Nguyễn Huy P cùng sinh năm 2008 và trú tại xã T, Hà Nội lao đến dùng chân tay không đâm, đá Đinh Tiến T. Khi T bị đánh thì Vũ Tiến N, Nguyễn Đình K, Khuất Tiến D, Khuất Q H cùng sinh năm 2007, trú tại: xã T, Hà Nội có lao vào dùng chân tay không đâm, đá lại nhóm Nguyễn Hà Anh T. Thấy những bạn khác của T định lao vào đánh nhóm của T, thì Phan Đăng Q (bạn của T) có lấy từ Túi áo ra một con dao dạng dao gọt hoa quả giơ lên đe dọa nhóm bạn của T để không tiếp tục lao vào hỗ trợ T. Thấy Q có hung khí nên nhóm bạn của T hoảng sợ lùi lại không dám tiếp tục tham gia đánh nhau. Lúc này Khuất Trung K, sinh năm 2006 (không quen biết hai nhóm T và T) thấy Q cầm dao nên đã đẩy Q ra và tước dao khỏi tay Q để tránh việc Q gây thương tích cho người khác. Lợi dụng việc đánh nhau hỗn loạn Nguyễn Huy P đi vòng qua những người khác rồi sử dụng chìa khóa xe máy (loại chìa khóa xe máy Honda Wave) cầm ở tay phải, kẹp giữa ngón tay giữa và tay áp út nắm lại thành nắm đấm để hờ phần đầu chìa khóa ra ngoài đi tới áp sát T hướng phần đầu chìa khóa ra ngoài và đâm vào vùng gáy của T khiến T ngã ra sân nằm bất động. Khi T đã ngã ra sân thì T, P, Minh tiếp tục dùng chân đá, đạp vào người của T một lúc khi được mọi người can ngăn thì dừng lại rồi bỏ đi. Sau khi thấy T nằm bất động và chảy máu ở gáy thì các bạn của T đưa T đến Trạm Y tế xã Võng Xuyên để sơ cứu rồi chuyển đến viện T để cấp cứu, tiếp đó gia đình đã đưa T đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức để điều trị.

Hậu quả:

Đinh Tiến T bị 01 vết thương sau gáy kích thước 0,8x1cm, tụ máu, phù nề phần mềm vùng cổ ngang mức đốt sống C2, tay chân tê bì nhiều, rối loạn cảm giác.

Kết quả giám định thương tích:

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 9326/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết quả:

+ Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Tiến T tối thiểu là: 07% (bảy phần trăm). Hiện tại tổn thương vùng tửu cổ của Đinh Tiến T vẫn còn phù tửu nên chưa đánh giá được mức độ liệt và vận động cổ nên chưa xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương này; đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ đưa Đinh Tiến T đi giám định bổ sung sau 03 tháng,

+ Cơ chế hình thành thương tích:

Tổn thương vùng tửu cổ sau của Đinh Tiến T do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

Phần đầu chìa khóa gửi đến giám định gây được tổn thương vùng tửu cổ sau của Đinh Tiến T.

Ngày 03/3/2025, Đinh Tiến T có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với các đối tượng đã cố ý gây thương tích; Đến ngày 16/5/2025, T có đơn xin rút đơn đề nghị khởi tố các đối tượng đã gây thương tích cho T và không thực hiện việc giám định bổ sung.

Về thu giữ và xử lý vật chứng thu giữ của vụ án: 01 chùm chìa khóa (gồm 01 chìa khóa xe máy kiểu dáng Honda Wave có phần đầu kim loại dài khoảng 05 cm, phần đuôi bọc nhựa đen dài 03 cm, tổng chiều dài khoảng 08 cm (dạng chìa từ); 01 chìa khóa kim loại phần đuôi khắc chữ "GIA HUY" chiều dài khoảng 05cm, 01 chìa khóa kim loại phần đuôi có khắc chữ "Việt Tiệp" dài khoảng 04cm, 01 chìa khóa kim loại thân chìa có khắc chữ "AEC" chìa dài khoảng 04cm; 02 chìa kim loại nhỏ chiều dài khoảng 03cm)).

Toàn bộ vật chứng thu giữ của vụ án như trên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hà Nội để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 26/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội truy tố các bị cáo: Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N đã đồng phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều bày tỏ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bên bị thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo: Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: **Hoàng Văn P** từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt **Phan Đăng Q** từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Nguyễn Huy P** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Nguyễn Hà Anh T** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo: **Nguyễn Văn P, Nguyễn Huy A, Nguyễn Tiến Nam** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Đinh Tiến T** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo: **Nguyễn Đình K, Khuất Tiến D, Khuất Q H** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về hình phạt bổ sung: Không.

* Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T và Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/11/2024, vì mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Hà Anh T và Đinh Tiến T dẫn đến việc các bị cáo

Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N, Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q đã có hành vi đánh nhau, gây náo loạn tại sân bóng cỏ nhân tạo Bình An, thuộc xã T, thành phố Hà Nội khi đang có đông người tham gia hoạt động thể thao. Khi tham gia đánh nhau T, P, P, A, T, K, H, D, N đều không nhận biết được P và Q đã sử dụng hung khí nguy hiểm (chìa khóa xe máy bằng kim loại và dao) để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Quá trình đánh nhau, P dùng chìa khóa xe máy đánh, gây thương tích phần gáy, tổn thương cơ thể 07% cho T, tuy nhiên sau đó T đã rút đơn đề nghị khởi tố đối với P về hành vi gây thương tích cho mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N đã đồng phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội truy tố đối với các bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Đinh Tiến T từ chối giám định bổ sung và có đơn không yêu cầu khởi tố, giải quyết về thương tích, nên CQCSĐT không xem xét xử lý về tội phạm Cố ý gây thương tích là đúng quy định, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên cần có hình phạt phù hợp tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên HĐXX cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Huy P và bị cáo Phan Đăng Q là hai bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, trong đó bị cáo P có hành vi dùng chìa khóa xe máy gây thương tích vào vùng gáy cho bị cáo T; Q có hành vi dơ dao để dọa nhóm của T nhưng không gây thương tích cho ai nên HĐXX đánh giá P có vai tích cực và cao nhất kế liên sau là Q. Đối với nhóm bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 318 do việc xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Hà Anh T và Đinh Tiến T dẫn đến vụ việc xô sát gây mất trật tự tại sân bóng nên T và T có vai trò đầu và ngang nhau trong nhóm các bị cáo bị truy tố xét xử khoản 1 Điều 318, tiếp sau là các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N cùng đồng thực hành cùng có vị trí vai trò như nhau và cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N đều

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Huy A, Nguyễn Hà Anh T, Phan Đăng Q, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy P đã cùng nhau tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại sức khỏe cho Đinh Tiến T số tiền 120.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Hà Anh T có ông bà nội, ngoại có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Khuất Q H có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ; Nguyễn Huy A có ông nội là thương binh, Đinh Tiến T có ông nội là Đinh Văn Toán có thành tích trong quá trình kháng chiến tại phía Nam; HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Huy P và bị cáo Phan Đăng Q là hai bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, trong đó bị cáo P có hành vi tích cực nhất dùng chìa khóa xe máy gây thương tích 07% vào vùng gáy cho bị cáo T, tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của P tại phiên tòa thể hiện hành vi do bột phát, giữa P và T không hề có thù hằn mâu thuẫn gì, P mục đích chỉ muốn tác động vào vùng vai ngăn T không đánh T được nữa, do khi luôn qua đám đông bị xô đẩy nên mới tác động dính phần gáy của T; Q có hành vi dơ dao mục đích đe dọa nhóm của T và cũng không có ý định gây thương tích cho ai, cũng chưa gây thương tích người khác, như vậy P phải chịu mức hình phạt cao hơn Q và cao nhất. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cùng gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị cáo T, đều có nơi cư trú rõ ràng; tại thời điểm phạm tội bị cáo hỉ có 16 tuổi 01 tháng 12 ngày, hơn nữa các bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam trong một khoảng thời gian nhất định nên phần nào các bị cáo cũng nhận thức được hành vi vi phạm Pháp luật của mình, lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhận thức Pháp luật còn hạn chế do vậy HĐXX khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P cân nhắc áp dụng Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên và xem xét cùng áp dụng cho P và Q hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm tạo

cơ hội cho các bị cáo lao động, rèn luyện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với nhóm bị cáo gồm Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N bị truy tố xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS, xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn giữa T và T dẫn đến hai nhóm xô sát tại sân bóng nên T và T có vai trò đầu tiên và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong nhóm các bị cáo này, kế liên sau là các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Huy A, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N, Hoàng Văn P cùng đồng thực hành và có vai trò cuối cùng ngang nhau trong vụ án sau và sẽ chịu mức hình phạt thấp hơn T và T. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt lần đầu phạm tội có nơi cư trú rõ ràng, đều chưa thành niên nhận thức Pháp luật còn hạn chế, hành vi bột phát, dễ bị a dua. Các bị cáo Vũ Tiến N, Khuất Q H hiện đang theo học tại Trường Đại học Công nghệ GTVT, Nguyễn Đình K hiện đang theo học Học viện bưu chính viễn thông, Nguyễn Hà Anh T hiện đang là học sinh Trung Tâm GDNN – GDTX T nên HĐXX cân nhắc áp dụng Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên áp dụng cho các bị cáo hình phạt là cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn P, về nhân thân Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST/2025 ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2024 về tội “ Gây rối trật tự công cộng” bản án đã có hiệu lực Pháp luật nên khi quyết định hình phạt trong bản án này HĐXX vẫn áp dụng hình phạt là tù có thời hạn để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên nên cũng đối chiếu để áp dụng Điều 119, Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án số 43/HSST/2025 ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chùm chìa khóa (gồm 01 chìa khóa xe máy kiểu dáng Honda Wave có phần đầu kim loại dài khoảng 05 cm, phần đuôi bọc nhựa đen dài 03 cm, tổng chiều dài khoảng 08 cm (dạng chìa từ); 01 chìa khóa kim loại phần đuôi khắc chữ "GIA HUY" chiều dài khoảng 05cm, 01 chìa khóa kim loại phần đuôi có khắc

chữ "Việt Tiệp" dài khoảng 04cm, 01 chìa khóa kim loại thân chìa có khắc chữ "AEC" chìa dài khoảng 04cm; 02 chìa kim loại nhỏ chiều dài khoảng 03cm) là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo P dùng để gây thương tích cho bị cáo T, không còn giá trị sử dụng, phía gia đình bị cáo Q cũng không có đề nghị xin lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vấn đề khác: Đối với Trần Gia M tại thời điểm ngày 03/11/2024, Trần Gia M có hành vi dùng chân tay không cùng nhóm của mình tham gia đánh nhau với nhóm của Đinh Tiến T có dấu hiệu đồng phạm với các bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 03/11/2024, M là 15 tuổi 10 tháng 05 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Huy P** 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Đăng Q** 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*năm mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q về Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hà Anh T** 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hà Anh T cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Hà Anh T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Tiến T** 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Tiến T cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Đinh Tiến T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

5. Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người

chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy A** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Huy A cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Huy A có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

7. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình K** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình K cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Đình K có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

8. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Khuất Q H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Khuất Q H cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Khuất Q H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành

hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

9. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Khuất Tiến D** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Khuất Tiến D cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Khuất Tiến D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

10. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Tiến N** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Tiến N cho UBND xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Vũ Tiến N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

11. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm b i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 119; Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn P** 05 (năm) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội, buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2025 .

12. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chùm chìa khóa gồm:

+ Gồm 01 chìa khóa xe máy kiểu dáng Honda Wave có phần đầu kim loại dài khoảng 05 cm, phần đuôi bọc nhựa đen dài 03 cm, tổng chiều dài khoảng 08 cm (dạng chìa từ);

+ 01 chìa khóa kim loại phần đuôi khắc chữ "GIA HUY" chiều dài khoảng 05cm

+ 01 chìa khóa kim loại phần đuôi có khắc chữ "Việt Tiệp" dài khoảng 04cm

+ 01 chìa khóa kim loại thân chìa có khắc chữ "AEC" chìa dài khoảng 04cm;

+ 02 chìa kim loại nhỏ chiều dài khoảng 03cm

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Hà Nội.

13. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hà Anh T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huy A, Đinh Tiến T, Nguyễn Đình K, Khuất Q H, Khuất Tiến D, Vũ Tiến N, Nguyễn Huy P, Phan Đăng Q, Hoàng Văn P mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – HN

- Công an Tp Hà Nội

- TAND TP Hà Nội

- Phòng THA DS Khu vực 9 – HN

- Người tham gia tố tụng

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan

